

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 442 | Ngày: 28/07/2026 21:41

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.456.000 đ

Tiền mặt: 804.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.652.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.156.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.652.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.415.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	518.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	433.00 gram	0.57 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	523.00 gram	0.48 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	217.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	212.00 gram	1.79 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1143.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	542.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	661.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	8.00 lon	4.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	454.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	214.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	971.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	930.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	674.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1806.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	830.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	237.00 ml	2.76 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	950.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	118.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	1041.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	680.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	27.00 chai	0.00 chai	28.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	648.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	608.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	253.00 ml	0.60 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	13.00 ml	0.98 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	365.00 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	730.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	348.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	6.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	5439.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3230.00 gram	0.00 Kg	3719.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh vàng	67.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2861.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	3.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	39.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	33.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	8.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	1034.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	689.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	211.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	23.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	8.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	613.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mứt hạt dẻ cười	819.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	175.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	915.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	1271.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	305.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	515.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	1169.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	796.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	298.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	6.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....